

Số: 255 /BC-UBND

Tam Giang, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị
và các cơ chế, chính sách hỗ trợ và thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân
trên địa bàn xã Tam Giang**

Thực hiện Kế hoạch số 19/KH-ĐGS ngày 10/8/2026 của Đoàn giám sát của Ban Kinh tế - Ngân sách tỉnh về “việc thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị và các cơ chế, chính sách hỗ trợ, thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Cà Mau”, Ủy ban nhân dân xã Tam Giang báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. TỔNG QUAN THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KHU VỰC KINH TẾ TƯ NHÂN

- Kinh tế tư nhân trên địa bàn xã tiếp tục là động lực chính thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ thương mại duy trì xu hướng phát triển ổn định, tăng trưởng tích cực qua từng năm, góp phần nâng cao thu nhập bình quân cho người dân. Khu vực này đóng vai trò nòng cốt trong việc tạo việc làm tại chỗ, chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang dịch vụ, huy động hiệu quả nguồn lực trong dân để xây dựng nông thôn mới và đóng góp quan trọng vào ngân sách xã. Cơ cấu quy mô, doanh nghiệp của xã giai đoạn 2023 - 2026 phần lớn là doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ.

- Đến ngày 30/6/2026, toàn xã có 17 doanh nghiệp, 238 hộ kinh doanh đang hoạt động; (trong đó, từ đầu năm đến 30/6/2026 có 04 doanh nghiệp và 33 hộ kinh doanh thành lập mới) và có 06 hợp tác xã; trong đó, có 02 hợp tác xã ngưng hoạt động, chờ giải thể¹. Qua đánh giá, có 01 hợp tác xã đạt loại tốt, 02 hợp tác xã đạt loại trung bình, còn lại không tham gia đánh giá, với tổng vốn đăng ký hợp tác xã 6.676,5 triệu đồng, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân, thúc đẩy lưu thông hàng hóa, phát triển thương mại - dịch vụ và đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế địa phương

- Công tác cải cách hành chính tiếp tục được đẩy mạnh. Các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của xã được niêm yết công khai; việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ được thực hiện thông qua hệ thống một cửa điện tử. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn đạt cao, với tỷ lệ đạt 99,8%; từng bước ứng dụng chuyển đổi số trong xử lý hồ sơ, góp phần giảm thời gian và chi phí đi lại cho người dân và doanh nghiệp. Việc triển khai dịch vụ công trực tuyến được quan tâm thực hiện; nhiều thủ tục hành chính được tiếp nhận và xử lý trên môi trường điện tử, tạo điều

¹ Hiện nay, đã tuyên truyền, vận động HTX nuôi tôm sinh thái giải thể tự nguyện; còn lại HTX Dịch vụ - NTTS Hiệp Tề ngưng hoạt động, còn nợ thuế

kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính.

- Hoạt động sản xuất, kinh doanh của các hộ dân tiếp tục phát triển, nhất là trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản. Nhiều mô hình kinh tế hiệu quả được duy trì và nhân rộng như: Mô hình nuôi tôm siêu thâm canh, nuôi tôm - cua - sò kết hợp, nuôi sò huyết thương phẩm, sản xuất sò huyết giống và nuôi chồn hương thương phẩm. Các mô hình này góp phần giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân và thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn.

- Lĩnh vực thương mại, dịch vụ tiếp tục duy trì ổn định; các cơ sở kinh doanh, buôn bán nhỏ lẻ hoạt động đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của người dân. Một số hộ kinh doanh bước đầu tiếp cận hình thức bán hàng trực tuyến, quảng bá sản phẩm trên nền tảng mạng xã hội và ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt.

- Công tác hỗ trợ doanh nghiệp và hộ kinh doanh được quan tâm thực hiện. Xã thường xuyên tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận các chính sách hỗ trợ sản xuất, kinh doanh; triển khai các chính sách hỗ trợ chuyển đổi số, ứng dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất và hỗ trợ xúc tiến thương mại cho sản phẩm địa phương.

- Việc công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, thủ tục hành chính và các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế được thực hiện kịp thời; góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận thông tin phục vụ hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh.

II. VIỆC LÃNH ĐẠO, ĐIỀU HÀNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN

1. Công tác lãnh đạo, điều hành phát triển kinh tế tư nhân

Căn cứ Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân và Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân, Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 11/8/2025 về việc thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; ban hành Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 27/02/2026 về việc Kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định của pháp luật về đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã trên địa bàn xã Tam Giang năm 2026; phân công Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành có liên quan tổ chức thực hiện.

Ngoài ra, Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các các phòng, ban, ngành liên quan tăng cường cải cách hành chính, thực hiện công khai, minh bạch các thủ tục hành chính liên quan đến đất đai, đăng ký kinh doanh, xây dựng và các thủ tục có liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân và doanh nghiệp; đồng

thời, tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026 nhằm tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi.

Đồng thời, tổ chức tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị được triển khai thường xuyên, liên tục thông qua trang thông tin điện tử, nền tảng số, hệ thống truyền thanh cơ sở và các hội nghị chuyên đề. Nội dung tuyên truyền tập trung làm rõ vai trò, vị trí của kinh tế tư nhân trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế tư nhân; các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.

2. Tình hình và kết quả thực hiện một số nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị và các cơ chế, chính sách hỗ trợ, thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân

a) Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách

- Rà soát, tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 10/4/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch rà soát các văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý để xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý nhằm loại bỏ những điều kiện kinh doanh không cần thiết, quy định chồng chéo, không phù hợp cản trở sự phát triển của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

- Ứng dụng triệt để chuyển đổi số nhằm cắt giảm tối đa thời gian xử lý thủ tục hành chính. Triển khai cung cấp dịch vụ công cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Trong năm 2025 - 2026, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu và lộ trình quy định tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 - 2026.

- Tuyên truyền, khuyến khích các doanh nghiệp tư nhân đẩy mạnh kích cầu tiêu dùng, đa dạng hoá các kênh phân phối, phát triển các nền tảng số, thương mại điện tử; tiếp tục triển khai thực chất, hiệu quả Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam"; hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân xây dựng và quảng bá thương hiệu.

b) Cơ hội tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất, kinh doanh cho kinh tế tư nhân và đa dạng hóa nguồn vốn cho kinh tế tư nhân

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính; hướng dẫn, hỗ trợ người dân và hộ kinh doanh tiếp cận thông tin, thủ tục về đất đai theo thẩm quyền. Phối hợp với cơ quan chuyên môn trong công tác giải

phóng mặt bằng, kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án trên địa bàn. Đồng thời, tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả quỹ đất công ích, trụ sở và tài sản công chưa sử dụng theo quy định.

- Công tác hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thông tin, hỗ trợ pháp lý và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc được quan tâm thực hiện. Các hoạt động đối thoại, gặp gỡ doanh nghiệp được tổ chức thường xuyên, tạo kênh trao đổi trực tiếp giữa chính quyền với cộng đồng doanh nghiệp; nhiều khó khăn, vướng mắc liên quan đến thủ tục đầu tư, đất đai, sản xuất kinh doanh được tiếp nhận, xem xét và xử lý kịp thời.

- Triển khai tuyên truyền, phổ biến chính sách tín dụng ưu tiên của Nhà nước đến hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp trên địa bàn; hướng dẫn tiếp cận thông tin, kết nối với các tổ chức tín dụng để vay vốn đầu tư máy móc, thiết bị, công nghệ mới, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số và phát triển sản xuất kinh doanh

- Phối hợp với cơ quan chuyên môn và các tổ chức tín dụng để hỗ trợ, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận các nguồn lực tài chính phục vụ sản xuất, kinh doanh.

c) Thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong kinh tế tư nhân

- Ủy ban nhân dân xã xác định khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là một trong những động lực quan trọng để nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh của khu vực kinh tế tư nhân.

- Hoạt động chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và ứng dụng khoa học, công nghệ có nhiều chuyển biến tích cực. Việc số hóa hồ sơ, xử lý thủ tục hành chính trên môi trường điện tử được đẩy mạnh, góp phần rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, đặc biệt trong lĩnh vực đất đai.

d) Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh

- Ủy ban nhân dân xã xác định doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh là nhóm cần được quan tâm hỗ trợ thực chất, nhất là về quản trị, kế toán, thuế, bảo hiểm, vốn và chuyển đổi mô hình hoạt động.

- Tuyên truyền, vận động hộ kinh doanh trên địa bàn từng bước chuyển đổi sang mô hình doanh nghiệp; hỗ trợ thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình chuyển đổi.

- Phối hợp với cơ quan thuế để tuyên truyền, hướng dẫn hộ kinh doanh thực hiện đúng quy định về thuế, bảo hiểm, kế toán; khuyến khích áp dụng các hình thức quản lý minh bạch, đơn giản.

- Hỗ trợ thông tin, kết nối: cung cấp thông tin về các chương trình, nền tảng số, phần mềm kế toán, dịch vụ tư vấn pháp lý, đào tạo quản trị doanh nghiệp do cấp trên triển khai để hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ dễ dàng tiếp cận.

- Việc triển khai các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh tiếp tục được quan tâm thực hiện. Chủ động triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ theo Nghị định số 20/2026/NĐ-CP của Chính phủ; tập trung vào các nội

dung hỗ trợ về đất đai, hạ tầng, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, đào tạo nguồn nhân lực và nâng cao năng lực quản trị. Qua đó, từng bước tạo điều kiện để doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng quy mô hoạt động và phát triển bền vững.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW được Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã quan tâm triển khai; đã ban hành kế hoạch, phân công nhiệm vụ và tổ chức tuyên truyền đến doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn.

- Công tác cải cách hành chính, hướng dẫn thủ tục, cung cấp thông tin và hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh được quan tâm. Việc ứng dụng dịch vụ công trực tuyến và trao đổi thông tin trên môi trường điện tử từng bước tạo thuận lợi hơn cho người dân và cơ sở sản xuất, kinh doanh.

- Địa phương đã chú trọng hỗ trợ các cơ sở sản xuất, kinh doanh tiếp cận các chính sách về đất đai, tín dụng, thuế, khoa học công nghệ, chuyển đổi số và đào tạo; đồng thời phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp trên trong xử lý những nội dung vượt thẩm quyền của cấp xã.

- Hoạt động của khu vực kinh tế tư nhân từng bước gắn với lợi thế của địa phương, nhất là các ngành nghề dịch vụ, thương mại, sản xuất và các hoạt động liên quan đến kinh tế thủy sản; một số sản phẩm địa phương được quan tâm duy trì, quảng bá và nâng cao giá trị.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW trên địa bàn xã vẫn còn gặp nhiều khó khăn, hạn chế, cụ thể:

- Quy mô hoạt động của doanh nghiệp và hộ kinh doanh trên địa bàn còn nhỏ lẻ; năng lực tài chính, trình độ quản lý và khả năng cạnh tranh còn hạn chế. Việc liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm chưa chặt chẽ; khả năng tiếp cận thị trường, ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số của một bộ phận người dân còn khó khăn.

- Hạ tầng phục vụ phát triển sản xuất, kinh doanh tuy được đầu tư nhưng chưa đáp ứng yêu cầu thực tế; nhất là hệ thống giao thông, điện, hạ tầng số và hạ tầng phục vụ nuôi trồng thủy sản.

- Tình hình biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh trên thủy sản và giá cả vật tư đầu vào tăng cao ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân và doanh nghiệp.

- Một số hộ kinh doanh còn tâm lý e ngại trong việc chuyển đổi sang mô hình doanh nghiệp; việc tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi, các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất còn gặp khó khăn do điều kiện, thủ tục và khả năng đáp ứng yêu cầu của người dân còn hạn chế.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Kinh tế của xã Tam Giang chủ yếu dựa vào nuôi trồng, khai thác và dịch vụ; hoạt động sản xuất, kinh doanh phụ thuộc nhiều vào điều kiện thời tiết, môi trường, mùa vụ. Giá cả vật tư đầu vào và sản phẩm thủy sản thường xuyên biến động, trong khi thị trường tiêu thụ chưa ổn định, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất, thu nhập và khả năng mở rộng quy mô của các cơ sở sản xuất, kinh doanh.

- Phần lớn doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn có năng lực tài chính và khả năng tích lũy còn hạn chế; việc huy động vốn để đầu tư mở rộng sản xuất, đổi mới máy móc, thiết bị, ứng dụng khoa học - công nghệ, xây dựng thương hiệu và nâng cao chất lượng sản phẩm còn gặp khó khăn. Khả năng tiếp cận tín dụng, thông tin thị trường, các chương trình hỗ trợ và phương thức phân phối hiện đại chưa đồng đều.

- Hoạt động sản xuất nông nghiệp, thủy sản tuy có tiềm năng nhưng liên kết giữa hộ sản xuất với doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở thu mua, chế biến và tiêu thụ sản phẩm chưa chặt chẽ; một số sản phẩm chủ yếu tiêu thụ dưới dạng nguyên liệu, giá trị gia tăng chưa cao. Việc xây dựng nhãn hiệu, truy xuất nguồn gốc, tiêu chuẩn chất lượng và đưa sản phẩm lên các nền tảng thương mại điện tử còn hạn chế.

- Xã Tam Giang có địa bàn rộng, dân cư phân bố theo các tuyến sông, kênh rạch; hạ tầng giao thông, điện, viễn thông, hạ tầng phục vụ sản xuất, kinh doanh và chuyển đổi số ở một số khu vực chưa thật sự đồng bộ. Việc ứng dụng công nghệ số trong quản lý, quảng bá, giao dịch và tiêu thụ sản phẩm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh còn chưa tương xứng với yêu cầu phát triển.

- Một số chính sách mới về phát triển kinh tế tư nhân, hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được ban hành trong thời gian gần đây cần tiếp tục được các cơ quan chuyên môn hướng dẫn cụ thể, kịp thời để cấp xã, doanh nghiệp và hộ kinh doanh nắm bắt, tiếp cận và tổ chức thực hiện thống nhất, hiệu quả.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Công tác tuyên truyền, hướng dẫn chính sách có lúc chưa thật sự đi sâu đến từng nhóm đối tượng; khả năng tiếp cận và chủ động đăng ký tham gia các chương trình hỗ trợ của một số doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh còn hạn chế.

- Năng lực quản trị, xây dựng phương án sản xuất, quản lý tài chính, ứng dụng công nghệ và phát triển thị trường của một bộ phận cơ sở sản xuất, kinh doanh chưa đáp ứng yêu cầu.

- Nguồn lực và phạm vi thẩm quyền của cấp xã còn có giới hạn; nhiều nội dung liên quan đến đất đai, tín dụng, đầu tư, khoa học công nghệ và hỗ trợ doanh nghiệp phải phối hợp hoặc đề nghị cơ quan cấp trên hướng dẫn, giải quyết.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW; tăng cường tuyên truyền để doanh nghiệp, hộ kinh doanh nhận thức rõ

quyền, trách nhiệm và cơ hội từ các cơ chế, chính sách mới. Phần đầu năm 2026 có 15 doanh nghiệp thành lập mới; trong đó, có 06 hộ kinh doanh cá thể phát triển lên doanh nghiệp.

2. Tiếp tục quan tâm hỗ trợ nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế tư nhân; đặc biệt là hạ tầng giao thông, điện, hạ tầng số, thủy lợi và hạ tầng phục vụ nuôi trồng thủy sản.

3. Tiếp tục cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp; đẩy mạnh hướng dẫn, tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, hạn chế việc đi lại nhiều lần và kịp thời tháo gỡ những khó khăn thuộc thẩm quyền của xã.

4. Tập trung hỗ trợ phát triển các ngành, lĩnh vực phù hợp với điều kiện thực tế của xã Tam Giang, nhất là thương mại - dịch vụ, kinh tế thủy sản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm; khuyến khích hình thành các mô hình sản xuất, kinh doanh có liên kết giữa doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ dân.

5. Đẩy mạnh hỗ trợ chuyển đổi số theo hướng thiết thực, dễ áp dụng; khuyến khích doanh nghiệp và hộ kinh doanh sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt, nền tảng số, thương mại điện tử, quảng bá sản phẩm trực tuyến và các giải pháp quản lý phù hợp với quy mô hoạt động.

6. Tăng cường vận động, hướng dẫn các hộ kinh doanh đủ điều kiện chuyển đổi thành doanh nghiệp; tổ chức tuyên truyền theo từng nhóm đối tượng, làm rõ lợi ích, trình tự, thủ tục và chính sách hỗ trợ để giảm tâm lý e ngại khi chuyển đổi.

7. Phần đầu xây dựng môi trường kinh doanh công khai, minh bạch, bình đẳng; tạo điều kiện để kinh tế tư nhân phát triển đúng pháp luật, nâng cao năng lực cạnh tranh, đóng góp ngày càng tích cực vào giải quyết việc làm, tăng thu nhập và phát triển kinh tế - xã hội của xã.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ngành cấp tỉnh

- Tiếp tục có hướng dẫn cụ thể, thống nhất và kịp thời để cấp xã triển khai các chính sách mới về phát triển kinh tế tư nhân, nhất là các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh theo Nghị quyết số 198/2025/QH15 và Nghị định số 20/2026/NĐ-CP.

- Quan tâm tổ chức các chương trình kết nối tín dụng, hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh có phương án sản xuất, kinh doanh khả thi tiếp cận nguồn vốn với thủ tục phù hợp; đồng thời, tăng cường tư vấn về quản lý tài chính và lập phương án vay vốn.

- Hỗ trợ địa phương kết nối với các chương trình xúc tiến thương mại, sàn thương mại điện tử, hệ thống phân phối và các doanh nghiệp đầu mối nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của Tam Giang.

- Tăng cường các lớp tập huấn ngắn hạn, thiết thực về chuyển đổi số, thương mại điện tử, quản trị doanh nghiệp, kế toán, thuế, bảo hiểm và xây dựng thương hiệu, ưu tiên doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh.

- Tiếp tục đơn giản hóa thủ tục hành chính, tăng cường kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước; hạn chế yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp lại những thông tin đã có trong hệ thống.

2. Đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh

- Chủ động xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh phù hợp với điều kiện thực tế; nâng cao năng lực quản trị, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế và các quy định của pháp luật.

- Tăng cường liên kết giữa các doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh; chú trọng nâng cao chất lượng sản phẩm, xây dựng thương hiệu, ứng dụng khoa học công nghệ và mở rộng thị trường tiêu thụ.

- Chủ động tiếp cận các chương trình hỗ trợ của Nhà nước, mạnh dạn ứng dụng chuyển đổi số, thương mại điện tử và các phương thức quản lý phù hợp để nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Đối với hộ kinh doanh có đủ điều kiện và định hướng mở rộng quy mô, cần chủ động tìm hiểu, thực hiện chuyển đổi sang mô hình doanh nghiệp để nâng cao khả năng tiếp cận nguồn lực, mở rộng thị trường và phát triển lâu dài.

Trên đây là Báo cáo của Ủy ban nhân dân xã Tam Giang về tình hình thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị và các cơ chế, chính sách hỗ trợ, thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn xã Tam Giang./.

Nơi nhận:

- Đoàn giám sát (Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh) (b/c);
- TT Đảng ủy - HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Phòng Kinh tế;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- CVKT;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Tô Công Bằng